TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường
2. Ông Dương Quý Sáng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 22/6/2021 , tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản T1, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Bản T1, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 07/5/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2015 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hay cãi vã nhau. Anh chị đã cùng phân tích tìm cách khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên đã hoà giải nhưng không có kết quả, từ giữa năm 2019 anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm tới nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Hoàng Thị T. Về con chung, vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Mai H sinh ngày 30/01/2016 và cháu Hoàng Mạnh Hi sinh ngày 25/01/2018. Anh đề nghị

Toà án giải quyết cho anh trực tiếp nuôi cháu Hi và để chị T trực tiếp nuôi cháu H, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra hiện nay anh chị không có tài sản chung và công nợ chung.

Đối với bị đơn chị Hoàng Thị T, lời khai ngày 10/5/2021 chị thừa nhận chị và anh T có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2015 tại UBND xã T, huyện B. Cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống và ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh T. Về con chung, chị nhất trí để anh Tuấn trực tiếp nuôi cháu H và chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung chị không đề nghị gì.

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì. Đối với vụ án này Toà án không tiến hành hoà giải được do vắng mặt bị đơn. Tại phiên toà hôm nay anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tại đơn xin xét xử vắng mạt chị T giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Hoàng Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với chị Hoàng Thị T, căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì anh Hoàng Văn T và chị Hoàng thị T có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2015 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra và anh chị đều thừa nhận nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh T đã cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về việc anh chị đã sống ly thân là đúng sự thật. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đã không còn chung sống cùng nhau và không còn tình cảm với nhau nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay anh T và chị T đều có ý kiến thống nhất ly hôn, tuy nhiên do chị T vắng mặt tại phiên toà nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho anh T ly hôn chị T.

[3]. Về con chung:

Anh T và chị T có hai con chung là Hoàng Mai H sinh ngày 30/01/2016 và cháu Hoàng Mạnh Hi sinh ngày 25/01/2018, các cháu đều khoẻ mạnh phát triển bình thường. Anh T và chị T đều thừa nhận anh chị là lao động tự do, chính

quyền địa phương có xác nhận mức thu nhập của anh chị bình quân mỗi người khoảng 4.000.000đ/tháng. Xét thấy anh chị đều có khả năng điều kiện nuôi dưỡng con như nhau và đều có nguyện vọng để anh T trực tiếp nuôi cháu Hi và chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cháu Hi cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháo H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T và chị T đều không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét Toà án giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho anh Hoàng Văn T ly hôn chị Hoàng Thị T.

2/ Về con chung, xử giao cháu Hoàng Mạnh Hi sinh ngày 25/01/2018 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Hoàng Mai H sinh ngày 30/01/2016 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0003284 ngày 10/5/2021. Anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã T;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hoàng Thị Giang Thanh